

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK phục hồi nhờ thông tin Fed cam kết giữ nguyên chính sách nới lỏng tiền tệ hiện tại cùng với kì vọng những hành động truy vết, tăng cường xét nghiệm của chính phủ có thể kiểm soát được tình hình dịch bệnh

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến tích cực

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MWG, GVR

[Cập nhật ngành/công ty]

REE

Ngành Dầu khí: Mỏ khí mới Kèn Bàu

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị chỉ trái lệnh từng phần nếu chỉ số rơi về vùng mục tiêu, được điều chỉnh xuống 755-770. Trong trường hợp thị trường tiếp tục hồi phục sớm, việc giảm thiểu vị thế ngắn hạn còn lại trong tài khoản cần được cân nhắc tại vùng kháng cự 82x

30/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	801.13	+1.30
VN30	746.02	+1.48
HĐTL VN30F1M	730.20	+1.32
HNXIndex	108.10	+1.17
HNX30	199.83	+0.54
UPCoM	54.86	+1.27
USD/VND	23,178	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.95	-4
Lãi suất qua đêm (%)	0.25	+5
Dầu (WTI, \$)	40.60	-1.62
Vàng (LME, \$)	1,951.57	-0.98

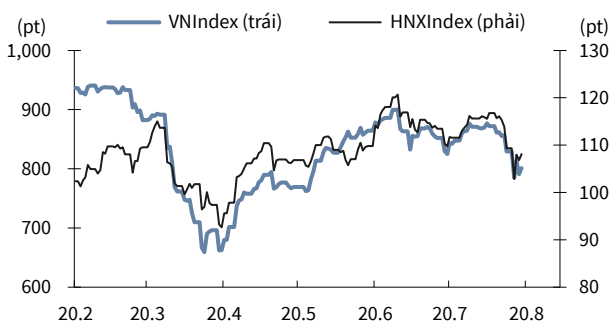


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	801.13 (+1.30%)
KLGD (triệu CP)	163.2 (-46.0%)
GTGD (triệu US\$)	137.9 (-41.5%)
HNXIndex	108.10 (+1.17%)
KLGD (triệu CP)	29.1 (-44.9%)
GTGD (triệu US\$)	11.8 (-43.1%)
UPCoM	54.86 (+1.27%)
KLGD (triệu CP)	13.5 (-36.5%)
GTGD (triệu US\$)	6.7 (-32.7%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+0.7

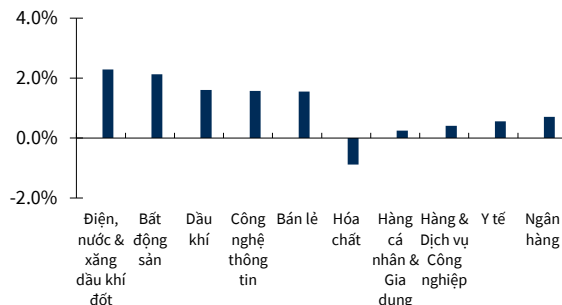
TTCK phục hồi trong phiên hôm nay nhờ thông tin Fed cam kết giữ nguyên chính sách nới lỏng tiền tệ hiện tại cùng với kì vọng những hành động truy vết, tăng cường xét nghiệm của chính phủ có thể kiểm soát được tình hình dịch bệnh. Nhóm cổ phiếu đầu khí GAS (+3.15%), PVD (+2.13%), BSR (+1.72%) tăng mạnh trước thông tin PVN phát hiện mỏ dầu khí mới, Kèn Bàu, có trữ lượng lớn nhất từ trước đến nay ở Việt Nam. Khi tình hình Covid tạm lắng xuống, nhóm cổ phiếu Vingroup VIC (+1.92%), VHM (+3.51%), VRE (+1.57%) lấy lại nhịp phục hồi. Nhóm cổ phiếu ngân hàng CTG (+2.40%), TCB (+2.48%), VPB (+1.75%), HDB (+1.26%) cũng tăng trở lại nhờ nền tảng KQKD Q2 công bố khả quan mới đây. Nhóm cổ phiếu ngành dược TRA (+3.13%), IMP (+0.72%), DHT (+5.6%), DMC (+3.06%) giao dịch tích cực nhờ kì vọng làn sóng Covid thứ 2 có thể giúp gia tăng doanh thu ngành này. NĐTNN tiếp tục mua ròng trong phiên hôm nay, tập trung ở VNM (+2.83%), VHM (+3.51%), KDC (+0.17%).

VNIndex & HNXIndex



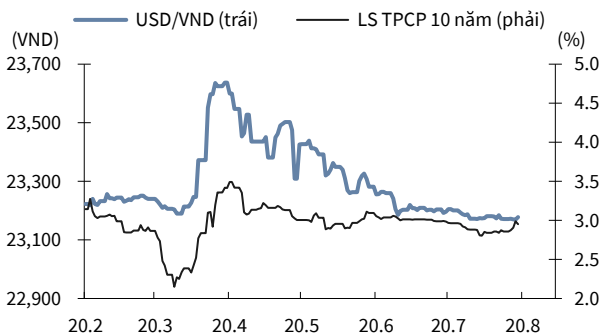
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



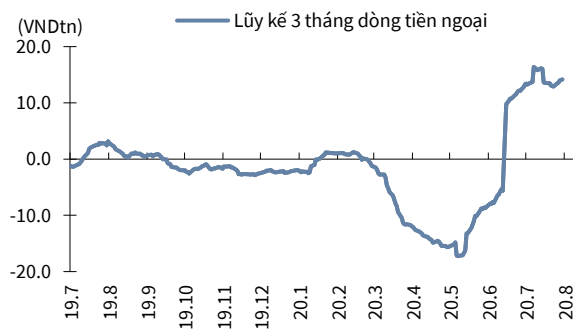
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



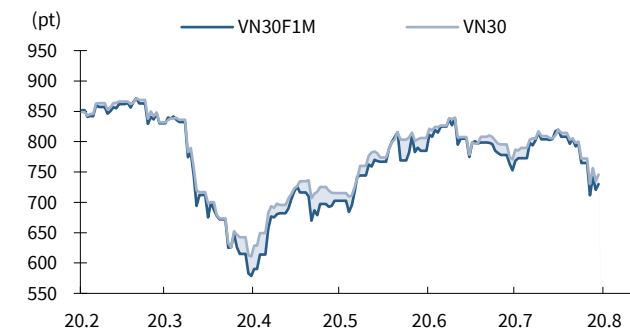
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	746.02 (+1.48%)
VN30F1M	730.2 (+1.32%)
Mở cửa	726.3
Cao nhất	740.9
Thấp nhất	723.9
KLGD (HĐ)	346,896 (-2.6%)

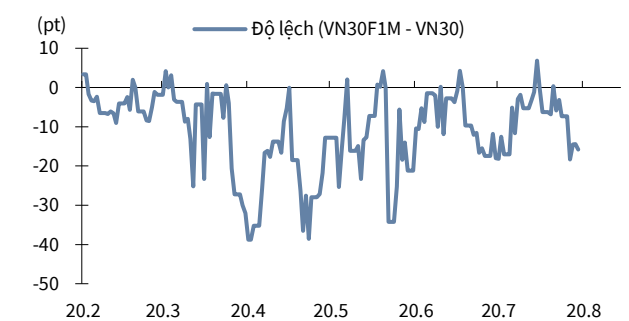
Các HĐTL diễn biến tích cực trong phiên hôm nay nhờ kì vọng các biện pháp mạnh tay của chính phủ có thể kiểm soát được tình hình dịch bệnh. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức -8.66 và thu hẹp mạnh lên -1.96 nhờ diễn biến tăng tích cực của thị trường cơ sở, trước khi giao động quanh -5.4 và -15.5 trong suốt phiên. Hoạt động cover vị thế LONG diễn ra mạnh vào phiên ATC khiến chênh lệch suy giảm xuống mức thấp -15.82 khi NĐT phần nào vẫn dè chừng với thông tin dịch Covid-19 khó lường và với thông tin công bố GDP của Mỹ tới đây. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản giảm nhẹ nhưng vẫn giữ ở mức cao.

HĐTL VN30F1M & VN30



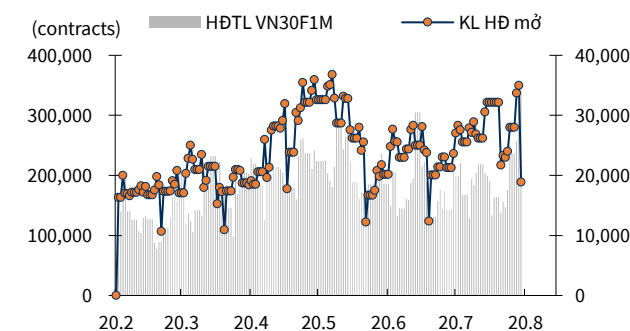
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



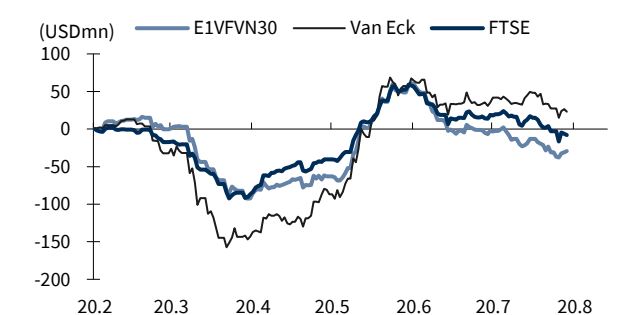
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

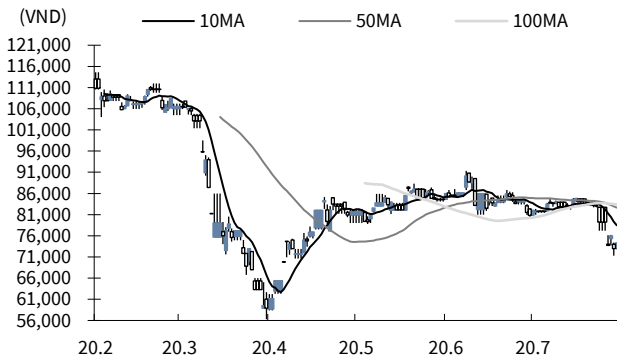
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

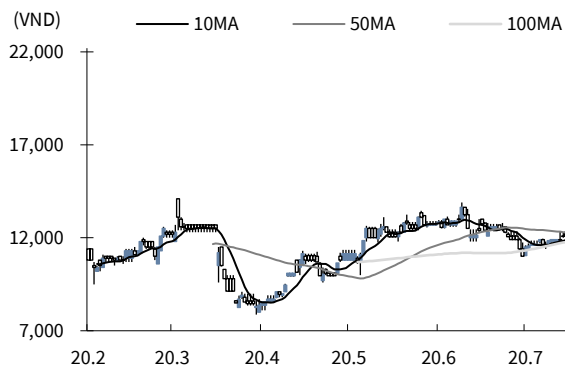
CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG tăng 1.78% lên 74,300 VNĐ/cp
- Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, MWG ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 55.639 tỷ đồng (tăng trưởng 8%) và lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 2.027 tỷ đồng (giảm 4%) so với cùng kỳ năm 2019. Với kết quả này, MWG đã hoàn thành 51% kế hoạch doanh thu và 59% kế hoạch LNST cả năm.
- Biên lợi nhuận gộp lũy kế 6 tháng đầu năm có sự cải thiện, đạt trên 21% (tăng cao hơn so với mức 17.8% cùng kỳ 2019) nhờ đẩy mạnh nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận gộp tốt như gia dụng, phụ kiện, đồng hồ, thực phẩm và hàng tiêu dùng.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GVR giảm -1.46% xuống 10,100 VNĐ/cp
- Quý II/2020, GVR ghi nhận doanh thu thuần đạt 3,315 tỷ (giảm 45.3%) và lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 454 tỷ (giảm 29%). So với kế hoạch, Công ty mới thực hiện được 25% chỉ tiêu doanh thu và 17% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.
- Trong 6 tháng đầu năm 2020, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của GVR âm hơn 1,042 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ dương 968 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do tiền thu từ hoạt động kinh doanh và các khoản phải thu giảm.

Dầu khí Việt Nam

Mỏ khí mới Kèn Bàu

Mỏ khí mới Kèn Bàu có thể trở thành siêu dự án dầu khí tiếp theo

Công ty Eni (ENU:IM) của Ý đã phát hiện ra mỏ khí mới có tên là Kèn Bàu với trữ lượng sơ bộ là 230 tỷ mét khối khí tự nhiên và 450 triệu thùng khí ngưng tụ condensate. Eni ước tính có thể đi vào sản xuất vào năm 2028E. Mỏ khí Kèn Bàu nằm tại khu vực Lô 114 của bể Sông Hồng bờ biển phía Đông Bắc và đáng lưu ý là không thuộc khu vực tranh chấp. Với sản lượng tiềm năng 230 tỷ mét khối khí, mỏ Bàu Kèn có thể trở thành một siêu dự án tiếp theo cùng với hai dự án đang bị trì hoãn. Trữ lượng đã xác minh cho Cá Voi Xanh là 150 tỷ mét khối & cho Lô B là 176 tỷ mét khối. Dù vậy, đây chỉ là số liệu sơ bộ và chưa có con số chính thức xác minh từ Eni hay là Tập đoàn dầu khí PetroVietnam (PVN), nên chúng tôi chưa đưa sản lượng mỏ mới vào dự phóng. Hơn nữa, việc khai thác mỏ sẽ chưa chính thức bắt đầu cho đến năm 2028E và khó có khả năng vượt qua những yếu tố tiêu cực ngắn hạn của giá dầu cho những công ty khai thác thượng nguồn; vì vậy, chúng tôi duy trì đánh giá TRUNG LẬP cho ngành dầu khí Việt Nam.

Tăng tỉ trọng GAS & thoát vị thế PVS & PVD

Chúng tôi nhấn mạnh khuyến nghị MUA cho Tổng CT Khí Việt Nam (GAS, MUA, Giá mục tiêu 89,200 VND) và khuyến nghị khách hàng nên bỏ vị thế Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PVS, NẮM GIỮ, Giá mục tiêu 11,000 VND) & Tổng CTCP Khoan dầu khí (PVD, NẮM GIỮ, 9,600 VND). Chúng tôi tiếp tục giữ quan điểm thận trọng với những công ty khai thác thượng nguồn trong điều kiện giá dầu vẫn đang phục hồi chậm – đặc biệt vẫn dưới giá dầu hòa vốn 55 USD – gây áp lực lên lợi nhuận và khiến giá cổ phiếu suy giảm. GAS tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của ngành và sẽ được hưởng lợi từ việc sản lượng gia tăng từ mỏ Kèn Bàu do vai trò độc tôn trong việc phân phối khí tại Việt Nam. PVS & PVD có thể sẽ nhận được các hợp đồng xây dựng EPC hay khai thác từ dự án mới trên nhưng việc cạnh tranh khốc liệt sẽ khiến biên lợi nhuận suy giảm trong thời gian gần đặc biệt là 2H 2020E.

Mỏ Kèn Bàu có thể ảnh hưởng đến việc đầu tư LNG & khiến thị trường dư cung

Một khía cạnh chúng tôi sẽ tiếp tục xem xét là sự ảnh hưởng của các dự án khai thác khí tại Việt Nam có ảnh hưởng đến sản lượng cung trong thị trường khí và kế hoạch đầu tư trong dài hạn hay không. Kế hoạch đầu tư chính dự án LNG tại Việt Nam; trong đó GAS sẽ là chủ thầu của bảy dự án, là một trong những lý do khiến chúng tôi có quan điểm tích cực lên cổ phiếu này. Tuy nhiên, với sự chậm trễ của các dự án như Cá Voi Xanh & Lô B sẽ khiến rủi ro dư cung trong tầm kiểm soát.

30/07/2020

Trung lập duy trì

Khuyến nghị

PV Gas (GAS)	Mua
Giá hiện tại:	63,500 VND
Giá mục tiêu:	89,200 VND

Petrolimex (PLX)

	Mua
Giá hiện tại:	41,550 VND
Giá mục tiêu:	57,800 VND

Vận tải dầu khí (PVT)

	Mua
Giá hiện tại:	9,400 VND
Giá mục tiêu:	17,300 VND

Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)

	Mua
Giá hiện tại:	5,800 VND
Giá mục tiêu:	8,100 VND

Dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PVS)

	Nắm giữ
Giá hiện tại:	10,800 VND
Giá mục tiêu:	11,000 VND

Khoan dầu khí (PVD)

	Nắm giữ
Giá hiện tại:	8,900 VND
Giá mục tiêu:	9,600 VND

Tổng công ty cơ điện lạnh (REE)

Lợi nhuận Quý 2/2020 giảm 14% yoy

Lợi nhuận quý 2/2020 đạt 374 tỉ đồng, giảm 14% yoy

— Lợi nhuận quý 2/2020 của REE đạt 374 tỉ đồng, giảm 14% yoy, doanh thu đạt 1,290 tỉ đồng, tăng 2.5% yoy. Lũy kế 1H2020, lợi nhuận và doanh thu của REE đạt lần lượt 630 tỉ đồng và 2470 tỉ đồng, thay đổi - 20% và +5.7%, hoàn thành 39% và 41% kế hoạch cả năm 2020. Trong quý 2, mảng bất động sản và văn phòng cho thuê là mảng chiếm tỉ trọng lợi nhuận lớn nhất, chiếm 43%, tăng trưởng 52% yoy do bổ sung diện tích cho thuê tòa nhà Etown 5 và Etown Central nâng tỷ lệ lấp đầy trên 95%. Mảng điện có lợi nhuận đạt 135 tỉ đồng, chiếm tỉ trọng 36%, giảm 39% yoy. Tình trạng khô hạn kéo dài tác động tiêu cực đến các nhà máy thủy điện của REE. 6 tháng đầu năm 2020, sản lượng điện các nhà máy thủy điện của REE chỉ đạt 1,058 triệu kWh, giảm 25.8% yoy. Mảng kinh doanh M&E đạt lợi nhuận 46 tỉ đồng, chiếm tỉ trọng 12%, giảm 29% yoy do tác động của dịch COVID 19. Tổng giá trị hợp đồng lũy kế đến cuối tháng 6/2020 lên đến 3340 tỉ đồng, trong đó, tổng giá trị hợp đồng ký mới trong 1H2020 là 1,235 tỉ đồng, tương đương 41% kế hoạch năm. Mảng kinh doanh nước đạt lợi nhuận 54 tỉ đồng, chiếm tỉ trọng 14%, giảm 7% yoy. Mặc dù sản lượng tiêu thụ nước của các nhà máy nước tăng trưởng nhẹ trong 6 tháng đầu năm 2020, nhưng do chính sách giá của Nhà nước và cơ cấu khách hàng tiêu dùng thay đổi do ảnh hưởng của dịch COVID 19 nên kết quả kinh doanh các nhà máy nước của REE có kết quả kinh doanh giảm nhẹ.

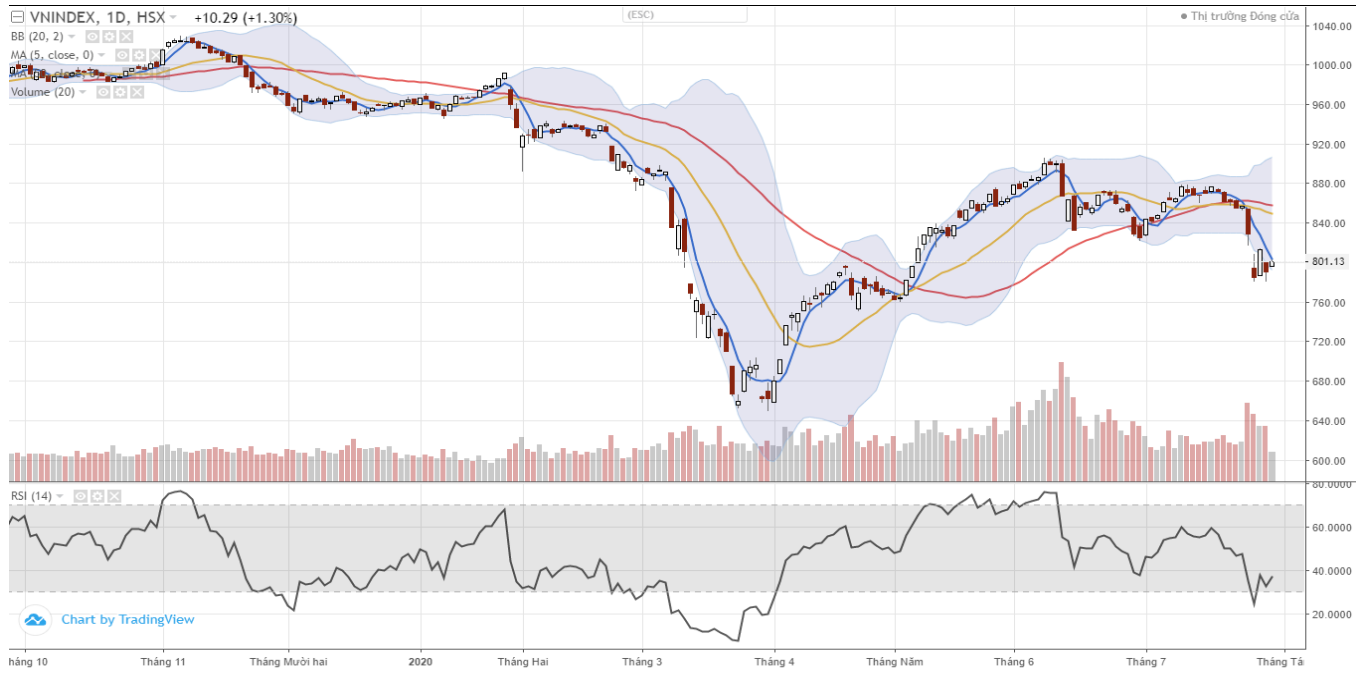
REE có tổng giám đốc mới bắt đầu từ ngày 1/8/2020

— Ngày 24/7/2020, Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE đã có quyết định bổ nhiệm ông Huỳnh Thanh Hải làm tân tổng giám đốc của REE thay cho bà Nguyễn Thị Mai Thanh. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 đến ngày 31/07/2023. Bà Nguyễn Thị Mai Thanh sẽ chỉ còn nắm vị trí Chủ tịch hội đồng quản trị, vị trí mà bà đã nắm giữ 27 năm qua. Ở một diễn biến khác, con trai bà Nguyễn Thị Mai Thanh, ông Nguyễn Ngọc Thái Bình đã đăng ký mua vào 3 triệu cổ phiếu REE, nâng sở hữu của ông Bình lên hơn 6 triệu cổ phiếu, chiếm tỉ trọng 2% số lượng cổ phiếu của REE. Hiện nay, gia đình bà Nguyễn Thị Thanh Mai đang nắm giữ khoảng 20% số lượng cổ phiếu của REE.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

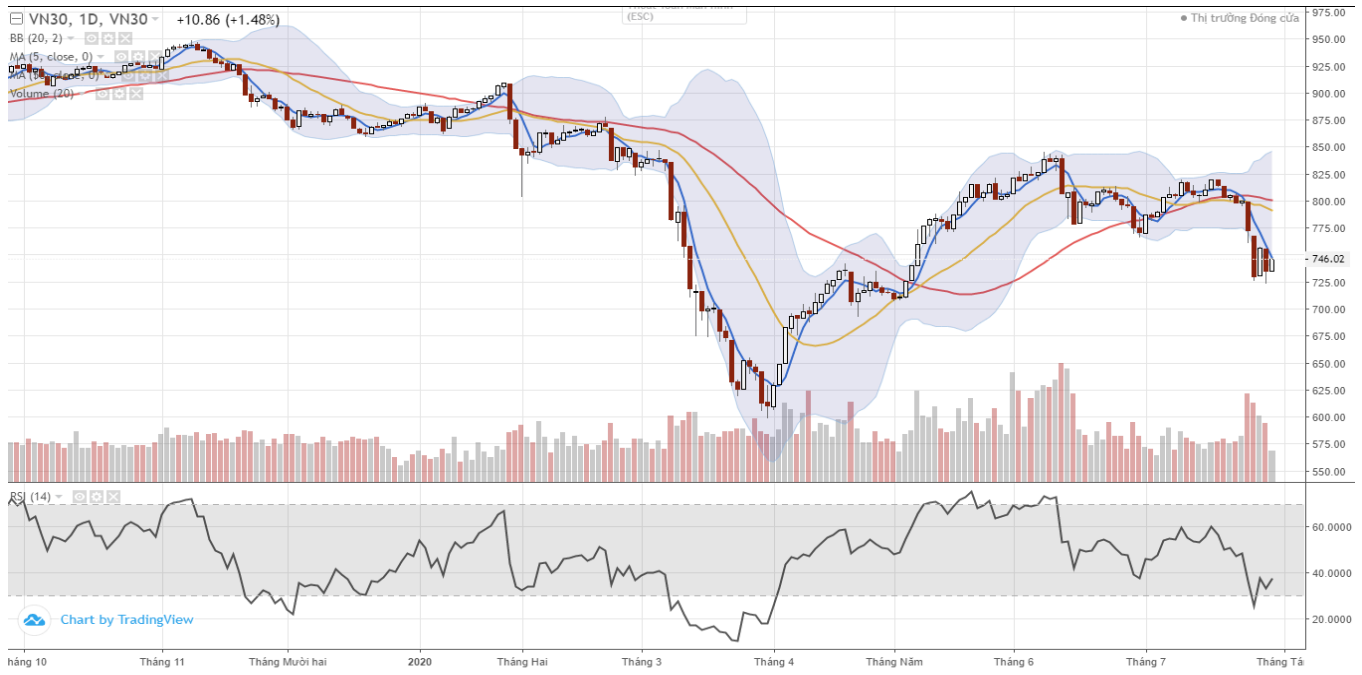
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến phục hồi nhưng với biên độ dao động khá hẹp trong phiên và thanh khoản thấp.
- Chúng tôi cho rằng thị trường đang tạm thời vận động trong vùng trung tính. Mặc dù cơ hội hình thành nhịp hồi phục ngắn hạn đang hiện hữu nhưng chỉ số cũng chưa loại bỏ được rủi ro có thể giảm thêm một vài phiên trước khi bước vào nhịp hồi phục này.
- NĐT được khuyến nghị chỉ trái lệnh từng phần nếu chỉ số rơi về vùng mục tiêu, được điều chỉnh xuống 755-770. Trong trường hợp thị trường tiếp tục hồi phục sớm, việc giảm thiểu vị thế ngắn hạn còn lại trong tài khoản cần được cân nhắc tại vùng kháng cự 82x.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng ghi nhận phiên phục hồi dù áp lực bán vào cuối phiên của F1 phần nào đã thu hẹp đà tăng.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số đang tạm thời vận động trong vùng trung tính. Mặc dù cơ hội hình thành nhịp hồi phục ngắn hạn đang hiện hữu nhưng VN30 cũng chưa loại bỏ được rủi ro có thể giảm thêm một vài phiên trước khi bước vào nhịp hồi phục này.
- NĐT được khuyến nghị có thể linh hoạt LONG/SHORT 2 chiều trong phiên tại các vùng hỗ trợ/kháng cự gần.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

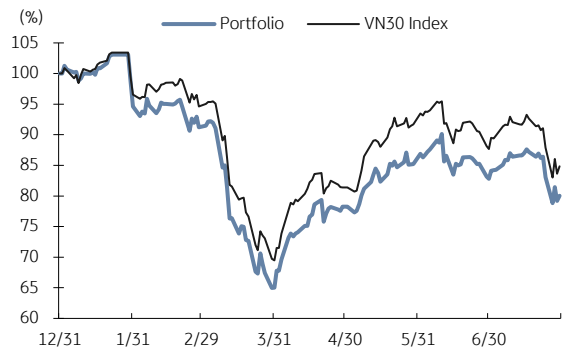
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.48%	1.04%
Tăng lũy kế (YTD)	-15.13%	-19.98%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 30/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	74,300	1.8%	-35.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,300	0.4%	-5.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	51,500	0.0%	-32.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,850	1.3%	-19.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,450	1.4%	-4.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	45,150	1.3%	34.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	21,350	2.4%	-12.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	96,000	0.9%	-25.7%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,100	1.6%	13.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	12,850	-0.8%	-6.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	2.8%	58.7%	39.3
VHM	3.5%	20.2%	30.2
KDC	0.2%	22.4%	22.7
PHR	-0.4%	10.4%	8.8
POW	1.2%	11.4%	8.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HCM	0.3%	51.9%	-28.7
VCB	-0.1%	23.7%	-19.6
HPG	1.6%	35.8%	-15.2
NLG	0.4%	48.7%	-10.1
SAB	-0.5%	63.3%	-8.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DNC	0.0%	0.4%	0.4
PMC	8.1%	22.1%	0.2
CDN	4.6%	21.4%	0.1
MAS	-1.4%	10.5%	0.0
BAX	0.8%	1.7%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DHT	5.6%	3.7%	-0.5
TNG	0.0%	5.6%	-0.3
PLC	2.1%	1.2%	-0.3
VCS	0.0%	2.9%	-0.2
SHB	0.0%	6.6%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-1.9%	TRA, VDP
Bất động sản	-4.3%	NVL, SZC
Tài nguyên Cơ bản	-4.6%	DTL, VID
Công nghệ thông tin	-4.7%	SAM, ICT
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.0%	VSC, VIP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-12.0%	VJC, HVN
Truyền thông	-10.6%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-10.6%	BVH, BIC
Hóa chất	-9.8%	GVR, PHR
Ô tô và phụ tùng	-9.7%	TCH, DRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-0.1%	DHG, TRA
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.2%	GEX, REE
Công nghệ thông tin	-1.7%	SAM, ITD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.5%	TDM, BWE
Bất động sản	-2.6%	NVL, SZC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-12.4%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-11.8%	VJC, HVN
Truyền thông	-10.9%	YEG, PNC
Hóa chất	-9.3%	GVR, DGC
Bán lẻ	-9.2%	MWG, FRT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	85,100	287,845 (12,419)	29,064 (1.3)	22.8	45.9	29.4	19.0	7.4	8.9	3.2	2.9	1.9	-5.4	-4.4	-26.0
	VHM	VINHOMES JSC	76,600	251,977 (10,871)	131,826 (5.7)	28.8	9.5	8.7	33.6	37.9	28.9	3.0	2.3	3.5	-2.8	1.5	-9.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,950	58,967 (2,544)	63,230 (2.7)	18.0	22.7	17.0	3.9	9.9	11.9	2.1	1.9	1.6	-8.3	4.6	-23.7
	NVL	NO VA LAND INVES	64,100	62,148 (2,681)	59,894 (2.6)	32.2	18.9	20.3	-2.0	13.4	12.2	2.4	2.1	0.9	1.7	4.2	7.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,950	12,564 (542)	12,582 (0.5)	5.0	12.3	10.3	11.8	14.0	15.5	1.6	1.4	1.9	-3.4	3.2	-11.0
	DXG	DAT XANH GROUP	8,880	4,607 (199)	38,822 (1.7)	10.7	4.5	4.0	-14.2	12.3	14.3	0.5	0.5	0.6	-	-	-
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	77,400	287,067 (12,385)	68,209 (2.9)	6.3	17.3	14.2	11.9	19.8	19.5	2.9	2.4	-0.1	-6.2	-3.6	-14.2
	BID	BANK FOR INVESTM	37,200	149,619 (6,455)	35,865 (1.5)	12.3	32.4	18.2	-11.3	9.1	12.3	2.0	1.8	0.7	-6.6	-1.8	-19.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	18,600	65,103 (2,809)	29,482 (1.3)	0.0	6.4	5.4	3.8	15.8	15.5	0.9	0.8	2.5	-8.4	-4.9	-21.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,350	79,495 (3,430)	95,178 (4.1)	0.0	11.9	8.8	16.4	10.1	12.0	1.0	0.9	2.4	-8.6	-0.9	2.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,300	49,486 (2,135)	64,994 (2.8)	0.0	6.4	5.3	0.4	16.5	16.7	1.0	0.8	1.8	-9.8	-0.7	1.5
	MBB	MILITARY COMMERC	15,850	38,221 (1,649)	60,717 (2.6)	0.0	5.2	4.3	7.8	18.4	18.2	0.8	0.7	1.3	-7.0	-4.5	-23.8
	HDB	HDBANK	24,100	23,279 (1,004)	24,602 (1.1)	9.5	6.1	4.8	16.8	20.4	21.9	1.0	0.9	1.3	-9.4	-2.8	-12.5
	STB	SACOMBANK	10,200	18,397 (794)	111,394 (4.8)	14.6	10.2	6.6	10.6	8.3	10.0	-	-	0.5	-9.3	-5.1	1.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,500	16,740 (722)	1,580 (0.1)	0.0	5.9	4.8	34.4	22.4	18.4	1.0	0.9	1.0	-4.2	-0.5	-2.6
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,100	21,023 (907)	3,177 (0.1)	0.0	36.8	35.3	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-3.1	-1.2	-3.9	-3.9	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	40,600	30,138 (1,300)	23,875 (1.0)	20.8	29.0	21.8	-5.4	5.9	7.5	1.5	1.5	1.2	-	-	-40.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	20,500	1,873 (081)	2,548 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.8	0.8	0.0	-5.1	-4.2	-17.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,750	8,263 (356)	80,753 (3.5)	50.9	9.7	7.6	-17.7	8.2	10.7	0.8	0.7	1.5	-7.7	-7.1	-11.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	20,450	3,360 (145)	16,453 (0.7)	71.3	7.3	5.7	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	0.0	-9.1	-0.2	-30.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	16,600	5,065 (219)	34,502 (1.5)	48.1	11.4	7.0	-22.5	11.0	17.1	1.1	1.1	0.3	-9.5	-9.5	-22.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,450	2,388 (103)	5,998 (0.3)	13.3	10.3	6.5	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	0.9	-8.8	-	-20.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	189,810 (8,189)	121,982 (5.3)	41.3	18.7	17.5	5.4	37.7	38.5	6.3	5.6	2.8	-4.6	-3.3	-6.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	170,100	109,082 (4,706)	33,302 (1.4)	36.7	27.4	23.6	-2.2	20.5	23.0	5.4	4.8	-0.5	-9.4	8.3	-25.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,800	58,214 (2,512)	59,170 (2.6)	10.2	51.6	24.5	-50.7	3.0	7.2	1.3	1.2	0.9	-7.6	-7.9	-11.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,000	13,303 (574)	9,122 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-2.4	-7.7	-	-13.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	96,000	50,289 (2,170)	32,046 (1.4)	12.0	175.8	11.8	-76.5	9.6	24.2	3.1	3.3	0.9	-	-	-34.3
	GMD	GEMADEPT CORP	18,400	5,463 (236)	3,946 (0.2)	0.0	14.2	12.7	-54.2	6.9	7.7	0.9	0.9	3.4	-5.4	-1.1	-21.0
	CII	HO CHI MINH CITY	17,500	4,180 (180)	23,954 (1.0)	33.5	12.3	13.1	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.6	-1.7	-3.6	-22.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,200	1,249 (054)	27,504 (1.2)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-	-	-87.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,800	8,835 (381)	63,342 (2.7)	33.3	12.1	9.5	-16.2	11.7	13.9	-	-	-0.5	-6.9	13.6	-2.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	68,200	5,203 (224)	64,916 (2.8)	3.0	9.3	9.2	-39.4	6.6	6.8	0.6	0.6	1.8	-	-2.0	32.9
	REE	REE	32,450	10,061 (434)	13,296 (0.6)	0.0	6.6	5.9	-10.3	12.9	14.0	0.9	0.8	1.4	-3.4	5.9	-10.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	65,500	125,364 (5,409)	41,674 (1.8)	45.8	17.2	13.1	-20.1	15.2	19.5	2.6	2.4	3.1	-7.9	-5.1	-30.1	
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,500	5,901 (255)	7,218 (0.3)	30.7	8.4	8.1	-2.4	16.7	17.9	1.4	1.4	0.0	-5.5	-2.8	-5.3	
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,100	7,406 (320)	2,944 (0.1)	32.5	7.7	8.4	-7.3	16.0	14.5	1.2	1.2	0.4	-5.3	-4.0	-14.1	
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	22,100	73,224 (3,159)	344,565 (14.9)	13.3	8.2	6.7	1.0	18.2	19.5	1.4	1.2	1.6	-6.0	-1.0	12.9	
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,700	5,361 (231)	31,783 (1.4)	38.2	9.0	9.2	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.6	0.7	-7.7	-2.1	5.8	
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,020	4,246 (183)	14,376 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-8.8	-5.9	23.4	
	HSG	HOA SEN GROUP	9,930	4,412 (190)	107,453 (4.6)	37.9	5.8	6.0	38.6	13.9	11.4	0.7	0.6	1.0	-9.7	-	13.3	
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,100	2,344 (101)	19,782 (0.9)	97.0	5.8	6.6	37.9	13.4	10.4	0.6	0.5	0.9	-	11.2	-7.9	-12.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	42,200	50,885 (2,195)	32,996 (1.4)	5.4	35.7	14.7	-35.7	7.1	15.3	2.1	1.8	1.6	-8.3	-5.2	-24.6	
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,090	3,828 (165)	28,909 (1.2)	37.2	36.3	17.2	-16.4	0.9	0.9	0.3	0.3	2.1	-	12.6	-8.9	-39.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,400	2,646 (114)	11,439 (0.5)	26.5	6.3	5.3	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	0.0	-8.7	-	11.3	-44.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	74,300	33,644 (1,452)	57,322 (2.5)	0.0	9.2	7.0	12.0	27.7	28.6	2.2	1.7	1.8	-	10.5	-8.0	-34.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	51,500	11,594 (500)	25,670 (1.1)	0.0	13.0	10.7	-2.0	21.5	23.9	2.2	2.1	0.0	-	12.7	10.3	-40.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,000	1,387 (060)	1,112 (0.0)	69.3	19.8	14.4	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	1.1	-	11.3	-8.6	27.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,250	1,678 (072)	16,153 (0.7)	13.7	10.6	8.4	-31.9	11.8	13.7	1.2	1.1	1.7	-	14.0	-3.4	1.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	50,500	6,843 (295)	69,958 (3.0)	38.7	6.6	7.0	27.8	36.8	29.8	2.3	2.0	-0.4	-7.3	1.6	32.2	
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,700	12,120 (523)	1,022 (0.0)	45.4	18.8	17.4	4.6	19.5	19.4	3.4	3.2	-0.1	-0.1	1.3	1.3	
	PME	PYMEPHARCO JSC	61,000	4,576 (197)	597 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.8	-5.1	12.3	
IT	FPT	FPT CORP	45,150	35,393 (1,527)	72,808 (3.1)	0.0	10.2	8.6	19.5	24.3	25.9	2.3	2.0	1.3	-5.4	-1.1	-10.9	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.